

trung, đại tu cầu đường và quản lý đường sông đã được Nhà nước phê chuẩn hàng năm. Ủy ban hành chính địa phương có quyền:

— Kiểm soát các tổ chức thực hiện kế hoạch công tác.

— Kiểm soát tất cả các khoản chi tiêu của các Khu, Sở, Ty Giao thông đồng cấp.

— Đình chỉ các công tác làm ngoài kế hoạch.

— Điều hòa kinh phí giữa các tháng trong quý trong phạm vi con số đã được duyệt cho cả quý. Trường hợp muốn chi vượt dự toán quý thì Ủy ban hành chính phải gửi dự toán bổ sung kịp thời cho Bộ Giao thông và Bưu điện xét và chỉ được chi sau khi đã được Bộ Tài chính cấp kinh phí. Nếu chi vượt dự toán hàng năm thì phải lập dự toán điều chỉnh gửi Bộ Giao thông và Bưu điện xét trình Chính phủ phê chuẩn.

Các cơ quan tài chính các cấp có nhiệm vụ giúp Ủy ban hành chính:

— Xét dự, quyết toán của các Khu, Sở, Ty Giao thông trước khi trình Ủy ban hành chính duyệt.

— Thông qua việc cấp phát hàng tháng, giám đốc thường xuyên việc sử dụng kinh phí.

— Theo dõi việc chấp hành các chế độ, thể lệ kế toán tài chính và phát hiện những điểm thiếu sót hoặc vi phạm về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn năng suất liên ngành, đề xuất ý kiến sửa chữa hoặc tiến hành kiểm tra mỗi khi cần thiết sau khi được sự đồng ý của Ủy ban hành chính địa phương...

Mọi sự bất đồng ý kiến giữa các cơ quan tài chính và cơ quan giao thông sẽ do Ủy ban hành chính giải quyết, trường hợp thấy chưa được giải quyết thỏa đáng thì cơ quan hữu quan sẽ báo cáo thẳng lên Liên bộ để giải quyết. Một bản báo cáo này phải gửi qua Ủy ban hành chính địa phương để chuyển lên cho các Bộ trung ương với ý kiến của Ủy ban.

Liên bộ quy định tạm thời một số điểm cụ thể trên để các cấp thi hành. Trong quá trình thực hiện bước đầu phân cấp quản lý sẽ rút kinh nghiệm dần dần để bổ sung thêm cho thật hoàn bị.

Liên bộ sẽ ban hành thông tư riêng (Bộ Giao thông và Bưu điện cho các Khu, Sở, Ty Giao thông, Bộ Tài chính cho các cơ quan Tài chính địa phương) quy định cụ thể việc áp dụng thông tư Liên bộ này.

Thông tư này chỉnh lý lại thông tư số 009-TT ngày 17 tháng 9 năm 1960 của Bộ Giao thông và Bưu điện về mặt cấp phát kinh phí trung, đại tu cầu đường và quản lý đường sông (điểm d. mục bảo vệ và sửa chữa đường ô tô).

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính	K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện
Thứ trưởng	Thứ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH	HỒNG XÍCH TÂM

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 017-KTCB ngày 17-12-1960 hướng dẫn thi hành thể lệ tạm thời giao nhận thiết kế và thi công xây dựng cơ bản.

Thi hành nghị định số 004 ngày 4-1-1960, và các thông tư số 139 ngày 28-6-1960, số 274-TTg ngày 16-11-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế và thể lệ tạm thời và hợp đồng giao nhận thiết kế và thi công xây dựng cơ bản, Bộ ban hành một số điều cụ thể để áp dụng vào các công trình xây dựng cơ bản trong các ngành giao thông, vận tải và bưu điện như sau:

CHƯƠNG I

ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRONG NGÀNH

Điều 1. — Đối với các công trình xây dựng trong nội bộ các ngành giữa A (Cục Kiến thiết cơ bản) và Thiết kế (Viện Thiết kế), giữa A và B (Công ty) trực thuộc B, hay trực thuộc Tổng cục đều áp dụng ký kết hợp đồng nguyên tắc. Nếu là công trình trong kế hoạch của Bộ mà giao cho địa phương thi công thì Bộ sẽ ký hợp đồng nguyên tắc với Ủy ban hành chính khu hay tỉnh.

Điều 2. — Thời gian ký hợp đồng nguyên tắc: Về thi công theo thời hạn từng năm kế hoạch và thời hạn xây dựng toàn bộ một công trình. Về thiết kế thì có thể ký dài hạn hơn đảm bảo thiết kế đi trước, chuẩn bị cho công trình thi công năm sau.

Điều 3. — Thi hành hợp đồng nguyên tắc giữa A và thiết kế, giữa A và B ở các cấp, Cục, Viện, Khu, Ty Giao thông sẽ tiến hành ký hợp đồng cụ thể:

— Nếu hợp đồng nguyên tắc ký ở cấp Tổng cục thì các cấp Cục, Viện trực thuộc Tổng cục sẽ ký hợp đồng cụ thể;

— Nếu hợp đồng nguyên tắc ký ở cấp Cục và Công ty trực thuộc Bộ thì Cục và Công ty lại cũng tiến hành ký hợp đồng cụ thể;

— Nếu hợp đồng nguyên tắc ký kết ở Bộ, và Ủy ban hành chính khu hay tỉnh thì Cục Kiến thiết cơ bản và Khu, Ty Giao thông tiến hành ký hợp đồng cụ thể.

Điều 4. — Nội dung hợp đồng cụ thể và thi công. Ngoài những điều đã ghi trong thông tư số 170-TTg ngày 3-8-1960 của Thủ tướng Chính phủ cần ghi rõ tên đơn vị thi công và đơn vị bên A. Trong khi ký hợp đồng cụ thể cần có hai đơn vị này tham dự.

CHƯƠNG II

GIAO NHẬN THẦU VỚI CƠ QUAN BÊN NGOÀI

Điều 5. — Giao nhận xây dựng cơ bản với cơ quan bên ngoài:

Hợp đồng nguyên tắc:

— Nếu là công trình do đơn vị B trực thuộc Tổng cục thi công thì Tổng cục ký nhận thầu; hay ngược lại là công trình của Tổng cục quản lý thì Tổng cục ký giao thầu theo công văn ủy quyền của Bộ trưởng số 4569 ngày 16-11-1960.

— Nếu là công trình do đơn vị B trực thuộc Bộ thì Bộ trưởng ký hoặc Bộ trưởng ủy quyền cho ông Cục trưởng Cục kiến thiết cơ bản ký hợp đồng nguyên tắc giao, nhận.

Điều 6. — Hợp đồng cụ thể: Nếu là nhận thầu thì cơ quan A trong ngành sẽ tiến hành ký kết hợp đồng cụ thể với cơ quan thiết kế và cơ quan thi công trong ngành (coi như trường hợp giao nhận trong nội bộ).

Nếu là giao thầu thì cơ quan A ở Bộ, hay Tổng cục sẽ ký hợp đồng cụ thể.

Điều 7. — Thanh quyết toán: giao, nhận đều phải thanh toán theo khối lượng đã làm, tạo điều kiện thuận lợi cho quyết toán. Khi xong toàn bộ công trình phải tiến hành quyết toán ngay, chuẩn bị tốt để tiến hành nghiệm thu bàn giao. Nếu là nhận thầu thì A và B trong nội bộ tiến hành quyết toán trước, rồi bên A sẽ quyết toán với cơ quan giao thầu. Nếu là giao thầu thì cơ quan A sẽ tiến hành quyết toán với cơ quan nhận thầu.

Điều 8. — Nghiệm thu bàn giao:

— Nếu là nhận thầu thì khi xong toàn bộ công trình cơ quan A sẽ cùng với B (trong ngành) tổ chức tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình mời cơ quan giao thầu tham gia xác nhận chất lượng công trình và tiếp nhận công trình.

— Nếu là giao thầu thì cơ quan A (trong ngành) sẽ cùng với B tổ chức tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình và tiếp nhận công trình.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. — Thông tư này hướng dẫn thi hành các thông tư số 274-TTg ngày 16-11-1960, số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ. Khi thi hành phải áp dụng đầy đủ các thông tư trên của Thủ tướng Chính phủ và thông tư này.

Điều 10. — Thời gian thi hành kể từ ngày ban hành thông tư này, bắt đầu áp dụng vào công trình thi công năm 1961.

Hà nội, ngày 17 tháng 12 năm 1960

K. T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thư trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

THÔNG TƯ số 018-TT ngày 20-12-1960

hướng dẫn thi hành chỉ thị số 231-TTg ngày 5-10-1960 của Thủ tướng về việc cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

I. Ý NGHĨA MỤC ĐÍCH
VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ

Căn cứ tình hình quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật hiện nay trong các xí nghiệp, công trường cũng như trong giao thông vận tải và để thực hiện phương châm sản xuất «nhanh, nhiều, tốt, rẻ» thì tiến hành công tác cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật là một việc rất cần thiết và cấp bách. Nếu không có các chỉ tiêu kinh tế và tiêu chuẩn kỹ thuật thích hợp thì không đẩy mạnh sản xuất và quản lý xí nghiệp tốt được và tình trạng lãng phí trầm trọng nhân, vật, tài lực không thể tránh được.

Trong nghị quyết Đại hội Đảng về phần công tác kinh tế có nói: «Tập trung lực lượng đẩy mạnh tăng năng suất, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch 1961...» cũng trong nghị quyết Đại hội Đảng về phần công tác khoa học có nói: «Phải nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật riêng của nước ta... nghiên cứu áp dụng những tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật của các nước vào điều kiện nước ta tiến tới xây dựng cho ta một hệ thống các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật thích hợp...». Chúng ta có thể thấy rằng một trong những vấn đề cấp bách phải thực hiện để phục vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Xây dựng các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật là định hiệu suất sử dụng thiết bị, phương tiện, máy móc, định mức năng suất lao động, định mức tiêu dùng nguyên nhiên vật liệu, điện lực cho từng loại sản xuất, cho từng loại sản phẩm. Các chỉ tiêu ấy là cơ sở để quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, để hạch toán kinh tế, có tác dụng tốt quản lý giá thành sản phẩm. Tiêu chuẩn kỹ thuật quy định quy cách, phẩm chất của sản phẩm, v.v... Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật là điều kiện rất cơ bản để quản lý xí nghiệp. Việc gì chưa có chỉ tiêu thì xây dựng; chỉ tiêu hoặc tiêu chuẩn nào đã có, nhưng nếu xét không thích hợp nữa thì cải tiến cho tiến bộ hơn.

Cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật cũng là yêu cầu thiết thực cho phong trào thi đua của công nhân và cán bộ. Làm công tác này tốt chẳng những tạo ra điều kiện vững chắc, khoa học để thi đua, để quản lý xí nghiệp mà còn thúc đẩy anh chị em công nhân học tập thêm nghề nghiệp nắm vững kỹ thuật máy móc do mình phụ trách, nắm vững khả năng của thiết bị, khả năng lao động của mình, nắm vững các chỉ